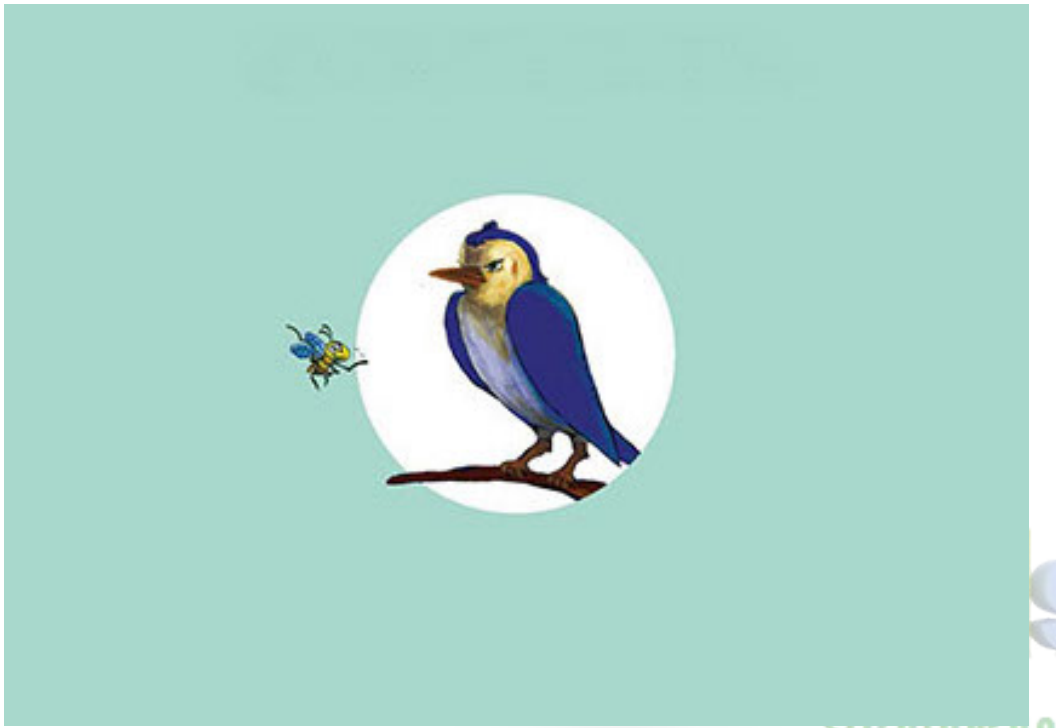


# Chim én và Ong mật

sachtienhimienphi.com

Let's Read

The Asia Foundation



윙윙 꿀벌 다들 알죠? Các bạn đều biết những chú ong mật vo ve chứ? 그런데 꿀벌이 왜 윙윙 소리만 내는 걸까요? Nhưng tại sao ong mật lại chỉ phát ra những tiếng vo ve nhỉ?

사실 꿀벌에게는 원래 혀가 있어서 말도 할 수 있었고, 꽃 뿐만 아닌 무엇이든지 맛볼 수가 있었답니다. Thật ra, ong mật đã từng có lưỡi nên đã từng có thể nói chuyện được, và cũng đã từng có thể nếm



được mùi vị của không chỉ hoa mà tất cả mọi thứ.

우리 함께 몽골의 꿀벌 이야기를 읽어 볼까요? Chúng ta hãy cùng đọc câu chuyện về những chú ong mật của Mông Cổ nhé?



Ngày xửa ngày xưa, trên trời đã từng có một vị vua tên là Hangaridra, người quản lí tất cả các động vật có cánh. Vào một ngày nọ, vua Hangaridra đã triệu tập tất cả các động vật có cánh đến và nói rằng: 'Ta muốn được ăn thịt loài động vật ngon nhất trên thế gian này. Tất cả hãy ra ngoài và tìm hiểu xem trên thế gian này loài động vật nào là ngon nhất cho ta! Ta sẽ trao thưởng lớn



cho người nào tìm ra được đầu tiên!’ Tất cả các động vật có cánh như chim, bướm, ong ..., sau khi nghe mệnh lệnh của nhà vua đã nhanh chóng bay khắp tứ phía để giành phần thưởng về mình.



산들 바람이 솔솔 부는 날씨 좋은 어느 날, Vào một ngày đẹp trời gió thổi hiu hiu, 놀기 좋아하는 제비는 이리저리 날아다니며 왕의 명령을 깜빡 잊고 있었습니다. Chim én ham chơi bay hết chỗ này đến chỗ khác và quên mất mệnh lệnh của nhà vua. 반면, 꿀벌은 부지런히 날아다니며 여러 동물들을 맛보았지요. Ngược lại, ong mật chăm chỉ bay khắp nơi để nếm thử mùi vị của tất cả các loài thú.



Đến khi trời dần tối, thời gian phải đến gặp nhà vua đã đến. Chim én cả ngày không làm gì đang lo lắng thì gặp được ong mật. Và đã hỏi ong mật rằng: 'Ong mật à, ngươi đã tìm ra đáp án rồi à?' 'Đương nhiên rồi, cả ngày hôm nay ta đã nếm thử mùi vị của tất cả các động vật rồi ấy chứ.' 'Vậy ư? Vậy ngươi đã tìm ra loài động vật nào là ngon nhất rồi à?' 'Tất nhiên rồi! Trong tất cả các



loài động vật con người là ngon nhất!’



이 말을 들은 제비는 화들짝 놀랐어요. Chim én hốt hoảng giật mình khi nghe câu nói đó. '뭐라고? 인간이 제일 맛있다고?' 'Cái gì? Con người là loài động vật ngon nhất á?'

제비는 고민했어요. Chim én liền lưỡng lự. '동물들 중에서 인간이 가장 맛있다는 것을 왕께서 아시면 안돼! 'Vua mà biết được con người là loài ngon nhất trong các loài động vật thì không ổn! 인간들 덕분에 내가 먹을 것 걱



정 없이 잘 살고 있고, Nhờ có con người mình mới có thể sống một cách thoải mái không cần lo lắng đến cái ăn, 사람들은 늘 나를 좋아하고 반가워하는 걸 con người còn luôn yêu quý và chào đón mình nữa, 인간들을 구할 수 있는 좋은 방법이 없을까?' không có cách nào để cứu loài người được sao?'



Một lát sau, chim én hỏi lại ong mật: Ong mật à, làm sao mà ngươi biết được là con người ngon vậy?' 'Ta đã thử bằng lưỡi mà.' 'Vậy sao? Thế cái lưỡi lợi hại ấy ở đâu? Hãy cho ta xem thử một lần đi nào!' Lập tức, ong mật liền tỏ ra tự hào và thè lưỡi ra. 'Đây, a

!

Liền lúc đó, 'Á! Ặc!' Chim én



nhanh như chớp liền cắn
mạnh vào lưỡi của ong mật.



혀가 댕강 잘린 꿀벌은 그래도 빨리 임금님께로 가 자신이 알아낸 것을 알려드리고 상을 받으려고 얼른 날아 갔어요. Ong mật dù lưỡi đã bị cắt đứt nhưng vẫn nhanh chóng bay tìm đến nhà vua, nhằm nói cho nhà vua biết cái mà bản thân đã tìm hiểu được để nhận phần thưởng. 제비도 뒤따라 갔죠. Chim én cũng nhanh chóng bay theo sau.

항가리드왕이 꿀벌에게 물었



어요. Vua Hangaridra đã hỏi ong mật rằng: '누가 가장 맛있는지 알아 왔느냐?' 'Người đã tìm ra ai là ngon nhất rồi sao?' 꿀벌은 하루 종일 알아낸 것을 말하고 싶어서 왕의 이쪽 저쪽을 정신 없이 날아다녔어요. Ong mật muốn nhanh chóng nói về việc mà mình đã tìm hiểu được trong cả ngày hôm nay, nên hớt ha hớt hải bay hết chỗ này đến chỗ kia xoay vòng quanh nhà vua chóng hết mặt mày.



하지만 혀가 잘린 꿀벌은 윙윙 소리만 낼 뿐, 왕에게 그 어떤 말도 하지 못했지요. Nhưng ong mật do lưỡi đã bị cắt đứt nên chỉ có thể phát ra những tiếng vo ve chứ không thể nói được với nhà vua bất cứ lời nào. '에이! 이 놈! 무슨 이야기인지 하나도 모르겠다!' 'Ui dào! Cái thằng này! Nói cái gì không hiểu nổi một chữ!'



Lúc đó, chim én liền đứng ra và nói. Chim én vốn ghét rắn vì chúng ăn trộm trứng của mình nên đã nói dối với nhà vua rằng:

'Thưa nhà vua, chúng thần đã tìm hiểu cả ngày hôm nay và thấy rằng động vật ngon nhất trên thế giới này là rắn ạ.'

'Thật vậy sao? Ta muốn nhanh chóng nếm thử vị ngon đó của rắn!'

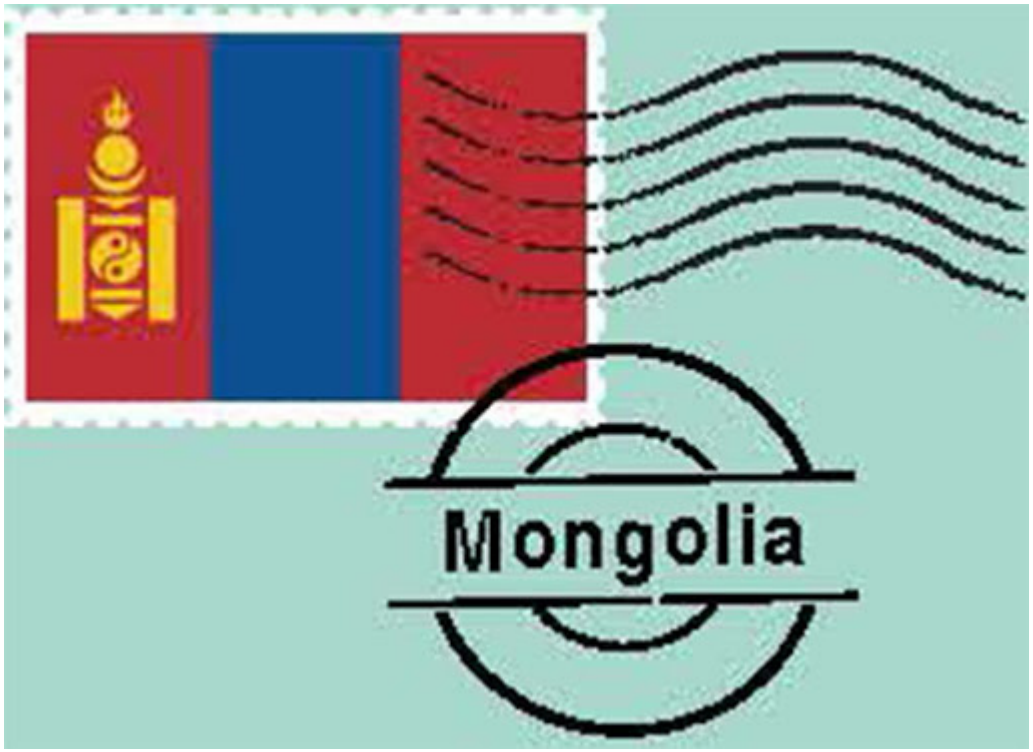


그 뒤부터 뱀은 항가리드왕의 먹이가 되었고, Kể từ sau đó, rắn đã trở thành món ăn của vua Hangaridra, 항가리드의 후손인 독수리들도 뱀을 잡아 먹게 되었습니다. và diều hâu - hậu duệ sau này của Hangaridra cũng săn bắt rắn để ăn. 그리고 제비는 인간들의 사랑을 더 많이 받게 되었지요. Và chim én lại càng được loài người yêu quý hơn. 지금도 몽골인들은 집 근처에 제비가 오면 좋아



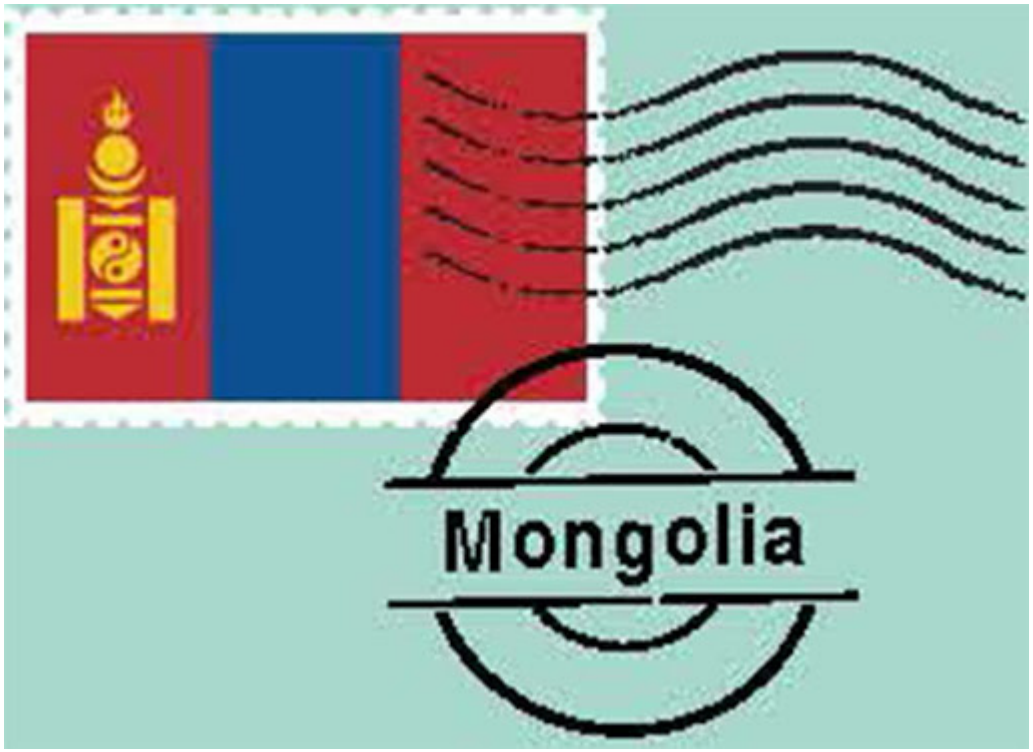
하고 반겨준답니다. Cho đến bây giờ, tại Mông Cổ, người ta vẫn luôn tỏ ra thích thú và hoan nghênh nếu chim én đến gần nhà.

꿀벌은 어떻게 되었을까요? Vậy ong mật thì thế nào? 꿀벌은 윙윙 소리만 내고, 인간들에게 쫓겨 다니게 되었습니다. Ong mật thì chỉ còn có thể kêu vo ve và luôn bị xua đuổi bởi loài người.




멀얼게렐 글· 그림

안녕하세요. 여러분께 몽골 전래동화를 소개할 수 있게 되어 기쁩니다. 제가 이 이야기를 선택하여 그림책으로 만든 것은, 꿀벌이 윙윙 소리를 내게 된 이유와 몽골의 수도 울란바토르시의 상징이자 의리와 용기의 표본이 된 '항가리드'라는 신을 소개하고 싶어서 입니다. 통번역사로 활동하는 저에게는 그림 그리기는 큰 도전이었습니다. 어렸을 때 여느 많은 아이들처럼 그림 그리기를 좋아하




긴 했지만 이렇게 직접 그림책에 참여할 기회가 올 줄은 몰랐습니다. 어린이들에게 모국 문화를 소개하고, 또한 두 딸에게 좋아하는 일에 도전하고 노력하면 좋은 결과가 있다는 것을 보여줄 수 있어서 더욱 의미 있었습니다.



Tôi rất kính trọng tất cả các bạn, những người đã cùng nhau viết nên những tác phẩm tuyệt vời thông qua dự án viết truyện thiếu nhi ‘Đa Giá Trị Cùng Với Nhau’ lần này. Bởi vì tất cả những người tham gia vào dự án này đều là những người mẹ phải chăm sóc con nhỏ, chăm sóc gia đình, phụng dưỡng bố mẹ già, đi làm v.v nhưng vẫn cố gắng đến cùng để hoàn thành tác phẩm.



Hơn nữa họ đã phải vất vả rất nhiều do phải viết bằng tiếng Hàn, ngôn ngữ mà họ vẫn chưa thành thạo.

Thế nhưng, việc viết được một bài viết nó có một sức mạnh đến ngạc nhiên không thể so sánh được với trăm lần lời nói. Sức mạnh thể hiện một cách rõ ràng suy nghĩ và tâm tư của bản thân. Sức mạnh để giao tiếp tinh tế hơn với người khác. Sức mạnh để có thể giáo dục cho



con cái của bạn một cách tốt đẹp hơn. Nó mang sức mạnh như thế đó. Trong tương lai, tôi cũng mong muốn rằng dự án này sẽ được thiết lập một cách chặt chẽ bền vững hơn nữa để trở thành một dự án mang lại niềm tự hào và ước mơ cho nhiều phụ nữ di trú, cho các gia đình của họ Nhà văn, Noo Kyong Sil








In collaboration with and generously supported by Seoul Metropolitan Government, The Asia Foundation, and MoneyGram Foundation

Brought to you by

The Asia Foundation

Let's Read! is an initiative of The Asia Foundation's Books for Asia program that fosters young readers in Asia. booksforasia.org

To read more books like this and get further information about this book, visit letsreadasia.org

Original Story
제비와 꿀벌, Released under CC BY-NC 4.0.

This work is a modified version of the original story. © The Asia Foundation, 2019. Some rights reserved. Released under CC BY-NC 4.0.

For full terms of use and attribution, http://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/

Contributing translators: Nasema Zeerak